

Bản án số 76/2018/DS-PT

Ngày: 24 - 10 - 2018

V/v tranh chấp hợp đồng
bảo hiểm tàu cá

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dũng

Các thẩm phán: Ông Võ Minh Tiến

Bà Lê Thị Mỹ Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên .

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/2018/TLPT-DS ngày 27 tháng 8 năm 2018, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm tàu cá*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 612/2018/QĐ-PT ngày 13 tháng 9 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 634/2018/QĐ-PT ngày 24 tháng 9 năm 2018; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 1203/TB-TA ngày 09 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 703/2018/QĐ-PT ngày 19 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh D

Địa chỉ: Thôn Mỹ Tân, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hà Vĩnh P, Luật sư của Văn phòng luật sư Vĩnh P, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi;

- Bị đơn: Tổng Công ty Cổ phần B;

Trụ sở: Số 26, Tôn Thất Đ, phường Nguyễn Thái B, quận q, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Ngô Văn B, chức vụ: Giám đốc Công ty B Quảng Ngãi. Địa chỉ: Số 655 Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng L, chức vụ: Chuyên viên ban bảo hiểm H - Tổng Công ty Cổ phần B. Địa chỉ: Số 26, Tôn Thất Đ, phường Nguyễn Thái B, quận q, thành phố Hồ Chí Minh;

3. Ông Nguyễn Đức H, chức vụ: Chuyên viên pháp chế - Tổng Công ty Cổ phần B. Địa chỉ: Số 26, Tôn Thất Đ, phường Nguyễn Thái B, quận q, thành phố Hồ Chí Minh;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Trần Văn T, Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV TTP & Đồng sự, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Lầu 6, số 41 – 43 Trần Cao V, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị T

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;

Trụ sở: Số 52, H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc C - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV);

Trụ sở: Tháp BIDV, số 35, H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Phạm Minh H, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Dung Quất.

2. Ông Võ Duy H, chức vụ: Trưởng phòng quản lý rủi ro và ông Phạm Văn K, chức vụ: Chuyên viên phòng quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Dung Quất.

Địa chỉ trụ sở: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm P (PJICO);

Trụ sở: Tầng 22, tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Tổng Công ty bảo hiểm PVI (PVI);

Trụ sở: Tòa nhà PVI, số 01, Phạm Văn B, quận C, thành phố Hà Nội.

- Tổng Công ty bảo hiểm Bảo V;

Trụ sở: Số 104, Trần Hưng Đ, phường C, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Kim B: Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc B – Công ty Bảo V Quảng Ngãi. Địa chỉ: Số 101 đường H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người kháng cáo: Tổng Công ty Cổ phần B – là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo Đơn khởi kiện ngày 06-6-2017, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 18-6-2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh D trình bày:*

Ông có chiếc tàu cá số đăng ký QNg-95139 TS, dùng khai thác hải sản tại vùng biển Việt Nam. Tháng 01-2016, ông đã mua bảo hiểm toàn bộ thân tàu của Công ty Cổ phần B Quảng Ngãi (gọi tắt là B Quảng Ngãi) theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07-07-2014 của Chính phủ. Ngày 13-01-2016, B Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm khai thác hải sản số AD0068/16B3550 cho tàu cá nêu trên, có hiệu lực bảo hiểm từ 00h00 ngày 15-01-2016 đến 24h00 ngày 14-01-2017, giá trị thực tế thân tàu là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng), trong đó vỏ tàu 50%, máy móc 40%, trang thiết bị 10%; quy tắc bảo hiểm: Ban hành kèm theo công văn số 15731/BTC-QLBH ngày 29-10-2014 của Bộ Tài chính; loại hình bảo hiểm: Thân tàu, rủi ro đặc biệt; số tiền bảo hiểm/mức trách nhiệm bảo hiểm 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng); tổng phí bảo hiểm là 50.625.000 đồng, trong đó Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 45.562.500 đồng, người được bảo hiểm trả 5.062.500 đồng, ông đã nộp xong số tiền trên.

Ngày 12-8-2016, khi tàu đang trên đường chạy từ Hòn Rớ (thuộc tỉnh Khánh Hòa) vào đất liền thì gặp cơn lốc to, sóng lớn đánh vào tàu làm chìm tàu, không vớt được, phải bỏ lại tàu ngoài biển. Sau khi tai nạn xảy ra, ông đã trình báo với cơ quan chức năng và yêu cầu B Quảng Ngãi bồi thường theo Giấy chứng nhận bảo hiểm nhưng B chỉ chấp nhận chi trả 1.750.000.000 đồng.

Nay ông yêu cầu B Quảng Ngãi phải bồi thường cho ông số tiền bảo hiểm thân tàu theo đúng Giấy chứng nhận bảo hiểm khai thác hải sản là 3.000.000.000 đồng. Ông đồng ý trả cho BIDV số tiền nợ gốc và lãi như BIDV trình bày từ số tiền mà B Quảng Ngãi bồi thường.

Ông không biết và cũng không nhận được các văn bản của B Quảng Ngãi như: Giấy sửa đổi bổ sung ngày 07-7-2016, Công văn số 217 ngày 30-6-2016 của B Quảng Ngãi về niêm yết danh sách chủ tàu cá phải điều chỉnh giá trị thân tàu tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, Thông báo số 289 ngày 07-7-2016 của B Quảng Ngãi về việc điều chỉnh giảm giá trị thân tàu và hoàn lại phí bảo hiểm.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tổng Công ty Cổ phần B (do ông Ngô Văn Ban, bà Phạm Thanh Hải đại diện theo ủy quyền) trình bày:*

B Quảng Ngãi thống nhất với trình bày của nguyên đơn về việc B Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm khai thác hải sản ngày 13-01-2016 cho ông Huỳnh D, về hợp đồng bảo hiểm tàu cá ký ba bên giữa B Quảng Ngãi, ông Huỳnh D và BIDV, về sự kiện bảo hiểm ngày 12-8-2016 và nguyên nhân xảy ra tổn thất.

Theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Thông báo số 130/TB-UBND ngày 16-6-2016 nhằm chấn chỉnh trường hợp ngư dân trục lợi bảo hiểm, gây thất thoát cho Ngân sách Nhà nước cũng như bảo đảm quyền lợi, nghĩa vụ của các bên tham gia bảo hiểm, B Quảng Ngãi đã tiến hành định giá lại tài sản được bảo hiểm của các tàu cá tham gia bảo hiểm theo Nghị định 67/NĐ-CP và gửi công văn số 217/2016-BMQNg/NV ngày 30-6-2016 cho UBND các xã thông báo danh sách các tàu cần điều chỉnh giá trị và niêm yết công khai danh sách này tại UBND các xã, trong đó có trường hợp tàu cá của ông Huỳnh D. B Quảng Ngãi đã gửi Thông báo số 289/2016-BMQNg/NV ngày 07-7-2016 đính kèm Giấy sửa đổi bổ sung số AD0068/2016/B3550 ngày 07-7-2016 về việc giảm giá trị thân tàu xuống còn 1.697.456 đồng và hoàn lại phần chênh lệch phí bảo hiểm do chủ tàu nộp, việc điều chỉnh bắt đầu từ ngày 15-7-2016 và đề nghị chủ tàu liên hệ với cán bộ phụ trách địa bàn để nhận lại khoản tiền hoàn phí.

Sau khi tàu cá của ông Huỳnh D gặp sự cố, B Quảng Ngãi đã tiến hành ngay các thủ tục xử lý sự cố bao gồm chỉ định giám định độc lập để xác định nguyên nhân, mức độ tổn thất, thu thập các chứng cứ bồi thường theo quy định. Theo kết quả giám định độc lập thì giá trị thực tế tàu của ông D tại thời điểm xảy ra sự cố là 1.750.000.000 đồng. Mặt khác, từ năm 2010 đến năm 2014, ông D có tham gia bảo hiểm tàu cá tại B Quảng Ngãi và giá trị thực tế của tàu cá theo ông D khai chỉ có 350.000.000 đồng, tại thời điểm ông D thế chấp tàu cá cho BIDV thì BIDV thẩm định giá của tàu cá chỉ có 800.000.000 đồng. Vì vậy, B chỉ đồng ý bồi thường cho ông D số tiền 1.750.000.000 đồng. Khi ký hợp đồng bảo hiểm với ông D thì B Quảng Ngãi căn cứ vào Giấy yêu cầu bảo hiểm và kê khai giá trị tài sản của chủ tàu, không tiến hành thẩm định giá trị tài sản. Giấy sửa đổi bổ sung ngày 07-7-2016, Thông báo số 289 ngày 07-7-2016 là do B Quảng Ngãi tự điều chỉnh, chưa có sự đồng ý của ông D. Nhân viên B Quảng Ngãi đã đến nhà ông D nhưng không gặp nên không giao được các văn bản trên cho ông D.

Về các doanh nghiệp đồng bảo hiểm thì Chính phủ lựa chọn các doanh nghiệp bảo hiểm gồm B, Bảo Việt, PJICO và PVI cấp bảo hiểm cho các tàu cá theo Nghị định 67/NĐ-CP; tỷ lệ trong hợp đồng bảo hiểm là cơ sở để hạch toán doanh thu, phân chia quyền lợi, nghĩa vụ. B là đơn vị đứng đầu tại địa bàn Quảng Ngãi. Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm thì doanh nghiệp bảo hiểm đứng đầu sẽ chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ số tiền bảo hiểm, sau đó sẽ chia tỷ lệ bồi thường giữa

các đồng bảo hiểm. Trong trường hợp của ông D, B có tỷ lệ bảo hiểm là 55%, sẽ chi trả tiền bảo hiểm cho ông D, sau đó các doanh nghiệp bảo hiểm khác sẽ trả lại cho B theo tỷ lệ nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

B Quảng Ngãi đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để chỉ định giám định viên độc lập hoặc công ty thẩm định giá để xác định cụ thể giá trị trường của tàu cá QNg-95139 TS tại thời điểm, nơi xảy ra tổn thất để làm căn cứ, cơ sở bồi thường.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tĩnh trình bày:* Bà đồng ý với phần trình bày, ý kiến và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) (do ông Nguyễn Văn Hùng, ông Võ Duy Hiên đại diện theo ủy quyền) trình bày:*

Ngày 01-6-2016, bà Nguyễn Thị Tĩnh có vay của BIDV số tiền 550.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 02/2016/4981395/HĐTD để bổ sung vốn kinh doanh. Để bảo đảm cho khoản vay trên, ông Huỳnh D và bà Nguyễn Thị Tĩnh thế chấp chiếc tàu cá QNg-95139 TS theo hợp đồng thế chấp số 01/2015/4981395/HĐBĐ ngày 16-01-2015. Tính đến ngày 12-6-2018, ông Huỳnh D và bà Nguyễn Thị Tĩnh còn nợ BIDV số tiền 729.621.102 đồng, trong đó nợ gốc là 550.000.000 đồng, nợ lãi là 96.677.389 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 82.943.713 đồng. Tại Điều 6 của Hợp đồng bảo hiểm tàu cá ngày 13-01-2016 được ký giữa bên A (Người bảo hiểm) là B Quảng Ngãi, bên B (Người được bảo hiểm) là ông Huỳnh D, bên C (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) là BIDV Quảng Ngãi, phòng giao dịch Dung Quất (nay là BIDV Dung Quất) thì: “Trong trường hợp xảy ra tai nạn liên quan đến bồi thường thiệt hại thân, tàu thuyền ...thì bên B tự nguyện và chấp thuận chuyển quyền thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm thân tàu theo Giấy chứng nhận cấp ngày 13-01-2016 cho Ngân hàng...”. Vì vậy, BIDV không khởi kiện ông Huỳnh D và bà Nguyễn Thị Tĩnh mà chỉ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chuyển quyền thụ hưởng số tiền mà B bồi thường cho ông D sang BIDV chi nhánh Dung Quất theo đúng hợp đồng ba bên ngày 13-01-2016. Việc thẩm định giá tàu cá của ông D tại thời điểm thế chấp như B Quảng Ngãi trình bày là đúng nhưng chỉ để bảo đảm cho khoản vay, không phải dùng vào mục đích giải quyết tranh chấp.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty bảo hiểm Bảo Việt (gọi tắt là Bảo Việt) (do ông Phạm Ngọc Bình đại diện) trình bày:*

Căn cứ hợp đồng nguyên tắc đồng bảo hiểm đã ký giữa Bảo Việt, B, PJICO, PVI thì B chủ động thực hiện toàn bộ công tác giám định, giải quyết bồi thường, trả tiền bồi thường, giải quyết khiếu kiện (nếu có) và đòi người thứ ba

theo quy định của hợp đồng bảo hiểm và/hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm và giấy sửa đổi bổ sung (nếu có) cũng như quy trình nghiệp vụ đã được các bên thống nhất; Bảo Việt tuân thủ mọi quyết định của B trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm tuân theo quy tắc điều khoản bảo hiểm và biểu phí được chấp thuận theo công văn số 15731/BTC-QLBH ngày 29-10-2014 của Bộ Tài chính và quy định của pháp luật liên quan.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (UBND tỉnh) (do ông Trần Ngọc Căng đại diện) trình bày:*

Tại Thông báo số 130/TB-UBND ngày 16-6-2016 của UBND tỉnh về việc thông báo kết luận của đồng chí Phạm Trường Thọ - Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc với B Quảng Ngãi về triển khai chương trình bảo hiểm tàu cá theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07-7-2014 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, theo đó đề nghị B Quảng Ngãi “xem xét quy trình định giá tàu để xác định giá trị bán bảo hiểm đúng với giá trị thực của con tàu”. Do vậy, việc tổ chức thực hiện phải theo các quy định hiện hành, đảm bảo quyền lợi giữa các bên liên quan. UBND tỉnh chỉ chấp nhận việc hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành của Nhà nước và hợp đồng dân sự đã ký giữa hai bên, đồng thời lập hồ sơ gửi UBND tỉnh theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 8 Thông tư số 115/2014/TT-BTC ngày 20-8-2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện chính sách bảo hiểm quy định tại Nghị định 67/2014/NĐ-CP. Do vậy, việc B Quảng Ngãi trình bày rằng tiền phí bảo hiểm chưa trả lại cho ngân sách vì chờ giải quyết tranh chấp là không chính xác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tổng Công ty bảo hiểm PVI (PVI) và Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm Petrolimex (PJICO) đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa;*

** Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tuyên xử:*

1. Buộc Tổng Công ty cổ phần B bồi thường cho ông Huỳnh D số tiền bảo hiểm 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng);

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Huỳnh D bà Nguyễn Thị Tĩnh về việc trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tính đến ngày 12-6-2018 là 729.621.102 đồng (bảy trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm hai mươi một nghìn, một trăm lẻ hai đồng), trong đó nợ gốc là 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng), nợ lãi là 96.677.389 đồng (chín mươi sáu triệu, sáu trăm bảy mươi bảy nghìn, ba trăm tám mươi chín đồng), lãi phạt chậm trả lãi là 82.943.713 đồng (tám mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm mười ba đồng) và tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số

02/2016/4981395/HĐTD ngày 01-6-2016 kể từ ngày 13-6-2018 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản vay.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20-6-2018 và ngày 25-6-2018, bị đơn Tổng Công ty Cổ phần B có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo đó Tổng Công ty Cổ phần B chỉ phải bồi thường bảo hiểm cho ông Huỳnh D đối với tổn thất tàu cá QNg- 95139 TS ngày 12-8-2016 số tiền 1.750.000.000đồng.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn thay đổi nội dung kháng cáo cho rằng: Tại Điều 8 hợp đồng bảo hiểm tàu cá số: AD: 0068/16B3550 ngày 13-01-2016, các bên thỏa thuận chọn Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam giải quyết tranh chấp hợp đồng bảo hiểm này, nên Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi phải từ chối thụ lý và trả lại đơn khởi kiện cho ông Huỳnh D. Việc Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi thụ lý và giải quyết vụ án là không đúng pháp luật. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Do nguyên đơn không hiểu biết pháp luật nên tại Điều 8 hợp đồng bảo hiểm tàu cá số: AD: 0068/16B3550 ngày 13-01-2016, nguyên đơn thỏa thuận chọn Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam giải quyết tranh chấp hợp đồng bảo hiểm này.

Mặt khác, tại Điều 8 hợp đồng bảo hiểm tàu cá số: AD: 0068/16B3550 ngày 13-01-2016 quy định: “Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này nếu hai bên không thể giải quyết trên cơ sở thương lượng thì sẽ được giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam...” Vậy hai bên là bên nào? Không ghi cụ thể, còn một bên nữa là bên nào không được thương lượng và xảy ra tranh chấp thì giải quyết tại đâu? Không nói cụ thể, cho nên cam kết trong điều này không thực hiện được và đồng thời trái pháp luật. Hợp đồng bảo hiểm này thuộc chương trình bảo hiểm tàu cá theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07-7-2014 của Chính phủ. Đây là hợp đồng dân sự nên không thể thực hiện việc giải quyết tranh chấp hợp đồng này bằng thủ tục Trọng tài Thương mại Quốc tế Việt Nam.

Trong trường hợp này, theo Điều 6 Luật Trọng tài thương mại năm 2010 quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Cho nên ông Huỳnh D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi giải quyết là đúng pháp luật.

Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi;

Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Tại Điều 8 hợp đồng bảo hiểm tàu cá số: AD: 0068/16B3550 ngày 13-01-2016 các bên đã thỏa thuận chọn Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam giải quyết nếu có tranh chấp phát sinh từ hợp đồng. Thỏa thuận này phù hợp với Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 6 Luật Trọng tài thương mại năm 2010; điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20-3-2014 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật trọng tài thương mại hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định tại các Điều 285, 286, 290, 292, 293, 297, 298, 302 và 305 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với người tham gia tố tụng: Từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70,71,72,73,75,76 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn là Công ty Cổ phần B làm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

- Về nội dung: Tại Điều 8 hợp đồng bảo hiểm tàu cá số: AD: 0068/16B3550 ngày 13-01-2016 các bên đã thỏa thuận chọn Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam giải quyết nếu có tranh chấp phát sinh từ hợp đồng. Do đó, theo quy định tại Điều 6 Luật Trọng tài thương mại năm 2010; Điều 2 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20-3-2014 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại Tòa án phải từ chối thụ lý vụ án trả lại đơn khởi kiện cho ông Huỳnh D. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đ khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217; Điều 308 và Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn. Tuyên hủy bản án dân sự sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi và đình chỉ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các bên đương sự đều thừa nhận: Vào ngày 13-01-2016 Công ty B Quảng Ngãi (là người bảo hiểm), ông Huỳnh D (là người được bảo hiểm) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi Phòng giao dịch Dung Quất (người có quyền lợi liên quan) ký hợp đồng bảo hiểm tàu cá số: AD: 0068/16B3550.

Tại điều 8 hợp đồng bảo hiểm các bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã nêu trong hợp đồng. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này nếu hai bên không thể giải quyết trên cơ sở thương lượng thì sẽ được giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này.

Vì vậy, có cơ sở xác định: Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này nếu chỉ cần hai bên trong hợp đồng không thể giải quyết trên cơ sở thương lượng, thì các bên trong hợp đồng thỏa thuận sẽ giải quyết tranh chấp tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này.

[2] Xét việc thỏa thuận chọn giải quyết tranh chấp theo quy tắc tổ tụng trọng tài của các bên đương sự trong hợp đồng bảo hiểm tàu cá thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn cho rằng có việc thỏa thuận này do không hiểu biết pháp luật nên đã ghi như vậy. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là sự tự nguyện của đương sự khi giao kết hợp đồng bảo hiểm. Tại thời điểm giao kết hợp đồng các bên đương sự có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có thẩm quyền theo quy định của pháp luật để xác lập thỏa thuận trọng tài. Căn cứ vào các điều 2, 5, 16, 18 của Luật trọng tài thương mại năm 2010; Các điều 2, 3, 4 của Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20-3-2014 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật trọng tài thương mại, có cơ sở xác định tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại, trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại, nên việc giải quyết tranh chấp thuộc thẩm quyền của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này. Như vậy, có cơ sở xác định: Việc thỏa thuận giải quyết tranh chấp theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của các đương sự trong hợp đồng bảo hiểm tàu cá số: AD: 0068/16B3550, ngày 13-01-2016 là đúng pháp luật.

[3] Điều 6 Luật trọng tài thương mại năm 2010 quy định: *“Trong trường hợp các bên tranh chấp đã có thỏa thuận trọng tài mà một bên khởi kiện tại Tòa án thì Tòa án phải từ chối thụ lý, trừ trường hợp thỏa thuận trọng tài vô hiệu hoặc*

thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được”. Lẽ ra khi nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm phải từ chối thụ lý. Việc Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án là không phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217; khoản 4 Điều 308 và Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ông Huỳnh D số tiền 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004825 ngày 06-7-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi;

Tổng Công ty Cổ phần B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho Tổng Công ty Cổ phần B số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003417 ngày 29-6-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

[6] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn không phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 218; khoản 4 Điều 308 và Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi về việc: “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm” giữa nguyên đơn ông Huỳnh D; bị đơn Tổng Công ty Cổ phần B và đình chỉ giải quyết vụ án.

2. Về án phí: Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ông Huỳnh D số tiền 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004825 ngày 06-7-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi;

Hoàn trả lại cho Tổng Công ty Cổ phần B số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003417 ngày 29-6-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND thành phố Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS T.p Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Dũng